

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2019/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 7 năm 2019

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; các Báo cáo số 246/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2019 và số 154/BC-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Báo cáo số 118/BC-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2019 và số 132/BC-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại khoản 3 Điều 62 và khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp để thực hiện

dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2. Danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm:**

1. Danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất là 74 công trình, dự án (chi tiết theo Biểu 01 và các Biểu từ 1.1 đến 1.12 kèm theo Nghị quyết).

2. Danh mục bổ sung công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp là 36 công trình, dự án; trong đó: đất lúa 50,81ha, đất rừng phòng hộ 0,21ha (chi tiết theo Biểu 02 và các Biểu từ 2.1 đến 2.11 kèm theo Nghị quyết).

3. Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh danh mục đối với dự án điện năng lượng mặt trời đã được phê duyệt theo kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Bình Sơn, chỉ đạo thực hiện dự án theo đúng trình tự quy định của pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm về tính phù hợp của danh mục các công trình, dự án nêu trên với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh Quảng Ngãi.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2019 đối với những công trình theo Biểu 03, Biểu 04 kèm theo Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**

**Biểu 01**

**BẢNG TỔNG HỢP  
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA  
CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Thành phố Quảng Ngãi	22	59,62	40.600	Biểu số 1.1
2	Huyện Bình Sơn	7	69,78	36.435	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tịnh	2	2,74	3.400	Biểu số 1.3
4	Huyện Tư Nghĩa	4	24,74	74.163	Biểu số 1.4
5	Huyện Mộ Đức	1	0,17	1.100	Biểu số 1.5
6	Huyện Đức Phổ	7	15,75	14.900	Biểu số 1.6
7	Huyện Nghĩa Hành	2	0,2023	250	Biểu số 1.7
8	Huyện Huyện Ba Tư	5	151,71	11.733	Biểu số 1.8
9	Huyện Sơn Hà	15	40,99	22.120	Biểu số 1.9
10	Huyện Sơn Tây	4	46,25	20.750	Biểu số 1.10
11	Huyện Trà Bồng	3	0,57	850	Biểu số 1.11
12	Huyện Lý Sơn	2	0,8	800	Biểu số 1.12
	<b>Tổng</b>	<b>74</b>	<b>413</b>	<b>227.101</b>	

## Biểu 02

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT**  
**RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2019 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Thành phố Quảng Ngãi	5	27,03	4,33		Biểu số 2.1
2	Huyện Bình Sơn	7	107,54	12,27		Biểu số 2.2
3	Huyện Sơn Tịnh	1	0,56	0,50		Biểu số 2.3
4	Huyện Tư Nghĩa	5	27,34	16,00		Biểu số 2.4
5	Huyện Mộ Đức	2	2,19	1,31		Biểu số 2.5
6	Huyện Đức Phổ	5	5,05	1,71		Biểu số 2.6
7	Huyện Nghĩa Hành	1	0,652	0,52		Biểu số 2.7
8	Huyện Ba Tơ	4	142,82	9,97	0,21	Biểu số 2.8
9	Huyện Sơn Hà	4	3,46	3,27		Biểu số 2.9
10	Huyện Sơn Tây	1	0,90	0,90		Biểu số 2.10
11	Huyện Trà Bồng	1	0,1303	0,0362		Biểu số 2.11
	<b>Tổng</b>	<b>36</b>	<b>317,67</b>	<b>50,81</b>	<b>0,21</b>	

**Biểu 03****DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019***(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	<b>CÔNG TRÌNH NĂM 2016</b>	<b>7,14</b>			
1	Khu đô thị mới Nam Lê Lợi	2,62	Phường Chánh Lộ; Phường Nghĩa Lộ	Tờ số 1, 2 Phường Chánh Lộ; Tờ số 1,3 Phường Nghĩa Lộ	QĐ chấp thuận đầu tư số 16/QĐ-UBND ngày 12/01/016 của UBND tỉnh
2	Khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê (giai đoạn 1)	4,52	Xã Tịnh An và phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ số 7 xã Tịnh An và tờ bản đồ địa chính số 17, 27, 28, phường Trương Quang Trọng	Công văn số 5052/UBND-CNXD ngày 30/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư trực đường Mỹ Trà - Mỹ Khê (giai đoạn 1)

**Biểu 04**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA,  
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TIẾP TỤC THỰC  
HIỆN TRONG NĂM 2019**

*(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	<b>CÔNG TRÌNH NĂM 2016</b>	<b>2,62</b>	<b>0,10</b>			
1	Khu đô thị mới Nam Lê Lợi	2,62	0,1		Phường Chánh Lộ; Phường Nghĩa Lộ	Tờ số 1, 2 Phường Chánh Lộ; Tờ số 1,3 Phường Nghĩa Lộ

**Biểu số 1.1**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Trường Mầm non Quốc tế SNAM	0,57	Phường Nghĩa Lộ	Tờ số 4	QĐ chủ trương đầu tư số 318/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh						
2	Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc (bổ sung)	23,4	Xã Nghĩa Dũng, xã Tịnh An	Tờ số 06 xã Nghĩa Dũng; Tờ số 10, 14 xã Tịnh	QĐ số 1994/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương						

				An	đầu tư						
3	Câu lạc bộ Văn hóa, Thể thao Hưng Vũ	0,415	Phường Lê Hồng Phong	Tờ số 1, 13, 47	QĐ số 111/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	1.000					1.000
4	Đường Nguyễn Bá Loan - nối dài (đoạn từ đường Trương Quang Trọng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	0,27	Phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ trích đo số 1,2,3	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.500			1.500		
5	Đường Mạc Đĩnh Chi (đoạn từ đường Hai Bà Trưng đến đường Nguyễn Cư Trinh)	0,38	Phường Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ trích đo số 1	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	380			380		



6	Xây dựng Cầu Bàu Sắt trên tuyến đường Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng	0,09	Phường Trương Quang Trọng	Tờ bản đồ trích đo số 1	Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 được UBND tỉnh bố trí nguồn tại Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 17/12/2018	100			100		
7	Đường vào nhà máy xử lý rác Đồng Nà	3,01	Xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ trích đo số 1,2,3	Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường vào Nhà máy xử lý rác Đồng Nà	3.000			3.000		
8	Xây dựng Cầu Bàu Đình thuộc tuyến đường ĐH 534, xã Tịnh Ấn	0,01	Xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ trích đo số 1	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn	50			50		

	Đông				ngân sách thành phố						
9	Cầu Hưng Nhon	1,05	Xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ trích đo số 1	Quyết định số 1718/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2018 thuộc ngân sách thành phố	1.000			1.000		
10	Đường Triệu Quang Phục (đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Phan Đình	0,32	P Chánh Lộ	Tờ bản đồ trích đo số 1	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành	320			320		

	Phùng)				phó						
11	Đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ KDC Yên Phú đến đường Nguyễn Công Phương)	0,88	P Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ trích đo số 1,2,3	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018; trong đó có dự án đường Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ KDC Yên Phú đến đường Nguyễn Công Phương)	800			800		

12	Công viên tỉnh Quảng Ngãi - Hạng mục đường trục phía Nam công viên	2,75	Xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 22 và 46 xã Tịnh Khê	Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công viên tỉnh Quảng Ngãi - Hạng mục Đường trục phía Nam công viên	2.000			2.000		
13	Khu dân cư lõm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế	3,83	P Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 9 phường Nghĩa Lộ	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư lõm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế	3.000			3.000		
14	Khu dân cư Tây Ấn, thành phố Quảng Ngãi	9,8	Xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 11, 20 và 21 xã Tịnh Ấn Tây	Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Tây	9.000			9.000		

					Ấn, thành phố Quảng Ngãi						
15	Xây dựng Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi	0,77	P Trần Phú	Tờ bản đồ số 13, 14 và 19, phường Trần Phú	Quyết định số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng của Kho bạc Nhà nước giai đoạn 2016-2020	700			700		
16	Dự án Khu Đô thị An Phú Sinh, thành phố Quảng Ngãi	10,5	Phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 9, 13, 14, 28, 34 phường Nghĩa Chánh	Công văn số 2169/UBND ngày 13/12/2012 của UBND thành phố về việc điều chỉnh ranh giới thu hồi đất để thực hiện dự án Khu Đô thị An Phú Sinh, thành phố Quảng Ngãi	10.000			10.000		

17	Khu dân cư lôm tổ 9, phường Nghĩa Chánh	0,1	Phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 46 phường Nghĩa Chánh	Quyết định số 10583/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	1.000			1.000	
18	Văn phòng làm việc Ban Đại diện Tin Lành Việt Nam (miền Nam) tỉnh Quảng Ngãi	0,15	Xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ địa chính số 6, xã Nghĩa Đông	Công văn số 7195/UBND-NC ngày 26/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết việc Ban Đại diện Tin lành Việt Nam (miền Nam) tỉnh đề nghị giao đất để xây dựng Văn phòng làm việc	150				150
19	Sửa chữa, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện tâm thần tỉnh Quảng Ngãi	0,2	Phường Nghĩa Lộ	Tờ số 3	QĐ số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018	500		500		

20	Bể bơi, sân bóng đá mini, phòng tập TDTT Gym (dự án xã hội hóa)	0,26	Phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ địa chính số 25, phường Nghĩa Lộ	Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 08/3/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Quyết định chủ trương đầu tư dự án Bể bơi, sân bóng đá mini, phòng tập TDTT Gym	2.600					2.600
21	Khu văn hóa đa năng trường Mầm non Hoa Cương (dự án xã hội hóa)	0,36	P Lê Hồng Phong	Tờ bản đồ số 38, phường Lê Hồng Phong	Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu văn hóa đa năng trường Mầm non	3.600					3.600
22	Trung tâm Thể dục thể thao Hoàng Quân (dự án xã hội hóa)	0,5	Xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ địa chính số 16 và 17, xã Nghĩa Đông	Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm Thể dục thể thao Hoàng Quân tại xã Nghĩa Đông, thành phố	5.000					5.000

					Quảng Ngãi						
	<b>Tổng cộng</b>	<b>59,62</b>				<b>45.700</b>	-	<b>500</b>	<b>32.850</b>	-	<b>12.350</b>



**Biểu 2.1**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Công viên tỉnh Quảng Ngãi - Hạng mục đường trục phía Nam công viên	2,75	0,46		Xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 22 và 46 xã Tịnh Khê
2	Khu dân cư lôm kết hợp chỉnh trang đô thị phía Nam thành phố giáo dục quốc tế	3,83	2,01		P Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 9 phường Nghĩa Lộ
3	Khu dân cư Tây Ấn, thành phố Quảng Ngãi	9,8	1,26		Xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 11, 20 và 21 xã Tịnh Ấn Tây

4	Dự án Khu Đô thị An Phú Sinh, thành phố Quảng Ngãi	10,5	0,47		Phường Nghĩa Chánh	Tờ bản đồ số 9, 13, 14, 28, 34 phường Nghĩa Chánh
5	Văn phòng làm việc Ban Đại diện Tin Lành Việt Nam (miền Nam) tỉnh Quảng Ngãi	0,15	0,13		Xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ địa chính số 6, xã Nghĩa Đông
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27,03</b>	<b>4,33</b>			

**Biểu 1.2**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Dự án Truyền thống và Thư viện huyện Bình Sơn	0,52	Thị trấn Châu Ô	Tờ bản đồ số 24	QĐ số 1101/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của UBND huyện Bình Sơn về việc phân khai kinh phí để xây dựng nhà truyền thống và Thư viện huyện Bình Sơn	700			700			
2	Khu dân cư Rộc Đỉnh	1,07	Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 2	QĐ số 2470/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND huyện Bình Sơn về việc Chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Rộc Đỉnh	1.500			1.500			

3	Dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	0,668	Xã Bình Hải	Tờ bản đồ trích đo 1	QĐ số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về giao vốn đầu tư công năm 2019	1.350		1.350			
4	Khu dân cư thị trấn Châu Ổ	9,18	Xã Bình Trung, thị trấn Châu Ổ	Tờ số 18, xã Bình Trung; Tờ số 1, 2,4,5,9,10,42,43 thị trấn Châu Ổ	QĐ chủ trương đầu tư số 783/QĐ-UBND của UBND tỉnh	10.000					10.000
5	Khu tái định cư Đức An (Dự án 500kv Dốc Sỏi - Pleike 2)	0,695	xã Bình Minh	Tờ số 30	Công văn số 3332/CPMB-PĐB ngày 20/5/2019 và Công văn số 3882/CPMB-PĐB ngày 05/6/2019 của Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Trung	1.100,00					1.100,00

6	Điện năng lượng Mặt trời	56,27	Bình Nguyên	Tờ số 17,18, 19, 21, 22, 24, 25	Quyết định số 556/QĐ-BCT ngày 12/02/2018 của Bộ Công thương phê duyet bổ sung bổ sung danh mục dự án Nhà máy Điện mặt trời xã Bình Nguyên, công xuất 49,608MWp vào quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Ngãi tại; UBND tỉnh Quảng Ngãi chấp thuận Chủ trương đầu tư tại Quyết định số 280/QĐ-UBND ngày 30/3/2018.	20.000					20.000
7	Khu tái định cư Mỹ Long (Dự án 500kv Độc Sỏi - Pleike 2)	1,373	xã Bình Minh	Tờ số 42, 53	Công văn số 3332/CPMB-PĐB ngày 20/5/2019 và Công văn số 3882/CPMB-PĐB ngày 05/6/2019 của Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Trung	1.785,00					1.785,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>69,78</b>				<b>36.435</b>	-	<b>1.350</b>	<b>2.200</b>	-	<b>32.885</b>

**Biểu 2.2**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư Rộc Đình	1,07	1,05		Xã Bình Long	Tờ bản đồ số 2
2	Dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	0,668	0,054		Xã Bình Hải	Tờ bản đồ trích đo 1
3	Khu dân cư thị trấn Châu Ổ	9,18	5,49		Xã Bình Trung, thị trấn Châu Ổ	Tờ số 18, xã Bình Trung; Tờ số 1, 2,4,5,9,10,42,43 thị trấn Châu Ổ
4	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Bình Chương	0,35	0,35		Xã Bình Chương	Tờ số 9,10
5	Khu dân cư chính trang Đông Nam mở rộng Thị trấn Châu Ổ	6,03	3,93		thị trấn Châu Ổ và xã Bình Thới	Tờ bản đồ số 24 và 38 thị trấn Châu Ổ; tờ bản đồ số 08 xã Bình Thới
6	Dự án Nhà máy điện mặt trời xã Bình Nguyên	88,87	0,287		xã Bình Nguyên	Tờ bản đồ số 17, 18,24 và 25 xã Bình Nguyên

7	Khu tái định cư Mỹ Long (Dự án 500kv Đốc Sỏi - Pleike 2)	1,373	1,11		xã Bình Minh	Tờ số 42, 53
<b>Tổng cộng</b>		<b>107,54</b>	<b>12,27</b>			

Biểu 1.3

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TỊNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Cầu qua kênh tuyến đường ĐH 17 tại Km1+400 vào cụm công nghiệp Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh	2,18	Xã Tịnh Bắc	Tờ số 6, 7, 11, 12 và 20	Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân khai Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 Nguồn vốn cân đối địa phương	2.200,0		2.200,0				
2	Hoàn trả tuyến đường Ngân Giang - QL24B - Tịnh Thọ (622C) (đoạn QL24B đến UBND xã Tịnh Hà) và kết hợp Công viên	0,56	Xã Tịnh Hà	Tờ số 15	Công văn số 2928/UBND-KT của UBND huyện Sơn Tịnh về việc thống nhất quy mô và kinh phí thực hiện giải phóng mặt bằng đối với tuyến đường hoàn trả tại nút giao giữa Quốc lộ 24B với đường dẫn	1.200,0				1.200,0		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2,74</b>				<b>3.400</b>	<b>0</b>	<b>2.200</b>	<b>0</b>	<b>1.200</b>	<b>0</b>	



**Biểu 2.3****DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TỊNH***(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hoàn trả tuyến đường Ngân Giang - QL24B - Tịnh Thọ (622C) (đoạn QL24B đến UBND xã Tịnh Hà) và kết hợp Công viên	0,56	0,50		Xã Tịnh Hà	Tờ số 15
	<b>TỔNG</b>	<b>0,56</b>	<b>0,50</b>			

Biểu 1.4

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó			
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Cầu Sông cùng, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	1,50	Xã Nghĩa Thuận	tờ 4, 5	QĐ số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018	1.000		1.000			
2	Khu dân cư tái định cư tại xã Nghĩa Kỳ	7,50	Xã Nghĩa Kỳ	Tờ 22	QĐ số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018	15.000		15.000			
3	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh	12,74	Xã Nghĩa Điền	Tờ 4,9,10	QĐ chủ trương đầu tư số 1129/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	38.163					38.163

4	Trường tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	3,00	La Hà	Tờ 10, 16	Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 31/5/2019 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ kế hoạch vốn từ nguồn thu quỹ đất năm 2018 chưa sử dụng hết	20.000			20.000		
<b>Tổng</b>		<b>24,74</b>				<b>74.163</b>	<b>-</b>	<b>16.000</b>	<b>20.000</b>	<b>-</b>	<b>38.163</b>

**Biểu 2.4**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
1	Cầu Sông cùng, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	1,50	0,80		Xã Nghĩa Thuận	tờ 4, 5
2	Khu dân cư tái định cư tại xã Nghĩa Kỳ	7,50	7,00		Xã Nghĩa Kỳ	Tờ 22
3	Khu thương mại - dịch vụ tổng hợp Phát Đạt (QĐ chủ trương đầu tư số 105/QĐ-UBND ngày 11/02/2019 của UBND tỉnh)	2,60	2,2		Nghĩa Thương	Tờ 22
4	Khu đô thị mới Nam Trường Chinh	12,74	4,5		Xã Nghĩa Điền	Tờ 4,9,10
5	Trường tiểu học và Trung học cơ sở thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	3,00	1,5		La Hà	Tờ 10, 16
	<b>Tổng</b>	<b>27,34</b>	<b>16,00</b>			

**Biểu 1.5**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Khu dân cư phía Nam Kho bạc Nhà nước huyện Mộ Đức	0,17	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 5	QĐ số 4795/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Mộ Đức phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	1.100			1.100		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>0,17</b>				<b>1.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Biểu 2.5

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2019 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư phía Nam Kho bạc Nhà nước huyện Mộ Đức	0,17	0,13		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 5
2	Khu dịch vụ tổng hợp trung tâm huyện Mộ Đức (QĐ chủ trương đầu tư số 269/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 của UBND tỉnh)	2,02	1,18		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ số 14
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2,19</b>	<b>1,31</b>			

**Biểu 1.6**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	

1	Tuyến đường ĐH.417 (Phổ Ninh - Ba Khâm)	5,60	Xã Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 04 thị trấn Đức Phổ, Tờ bản đồ số 17,21,22.24,25 xã Phổ Ninh	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về chủ trương đầu tư Dự án Tuyến đường ĐH.417 (Phổ Ninh - Ba Khâm); Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019	5.000		5.000		
2	Nâng cấp Tuyến đường Trà Câu - Km7 (Quốc lộ 24)	2,48	Xã Phổ Thuận	Tờ bản đồ số 07 xã Phổ Văn, tờ bản đồ số 24, 25, 26 xã Phổ Thuận	Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp đường Trà Câu - Km7 (QL24); Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cơ bản của ngân sách	2.400		2.400		



					cấp huyện năm 2019					
3	Nâng cấp Tuyến đường Đức Phổ-Km7 (Quốc lộ 24)	2,63	Xã Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 22 xã Phổ Nhơn, tờ bản đồ số 17, 18, 19 xã Phổ Ninh	Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cơ bản của ngân sách cấp huyện năm 2019	2.600			2.600	
4	Tuyến đường Phổ Khánh - Phổ Châu	1,33	Xã Phổ Thạnh	Tờ bản đồ số 49 xã Phổ Thạnh	Quyết định số 5038/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện Đức Phổ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn cơ bản của ngân sách cấp huyện năm 2019	1.300			1.300	

5	Khu tái định cư đường Quốc lộ 1A - Mỹ Á - KCN Phở Phong	0,42	Thị trấn Đức Phở	Tờ bản đồ số 4,5 thị trấn Đức Phở	Công văn số 1143/UBND ngày 23/4/2019 của UBND huyện Đức Phở về việc cho chủ trương xây dựng khu tái định cư tại vị trí khu đất dọc theo tuyến đường Lê Thánh Tôn để tái định cư cho các hộ dân thuộc dự án: Đường QL1A - Mỹ Á - Đi Khu công nghiệp Phở Phong (giai đoạn 1)	400		400		
6	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông trên Quốc lộ 1A, đoạn Km1106+500 đến Km1106+700, đoạn qua xã Phở Khánh	1,42	Xã Phở Khánh	Thửa đất số 112, 113, 126, 127, tờ bản đồ số 26 xã Phở Khánh	Công văn số 325/CQLĐB III-ATGT ngày 08/3/2019 của Cục Quản lý đường bộ III về việc đề nghị chỉ đạo công tác GPMB để xử lý điểm đen trên QL1 đoạn qua xã Phở Khánh, huyện Đức Phở, tỉnh Quảng Ngãi	1.400				1.400

7	Khu dân cư xóm 26 thôn vĩnh An, xã Phồ Khánh	1,87	Xã Phồ Khánh	Tờ bản đồ số 13, 15 xã Phồ Khánh	Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phồ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Khu dân cư xóm 26 thôn vĩnh An, xã Phồ Khánh (vốn quỹ đất)	1.800			1.800		
	<b>Tổng</b>	<b>15,75</b>				<b>14.900</b>	-	<b>5.400</b>	<b>8.100</b>	-	<b>1.400</b>

**Biểu 2.6****DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỒ***(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dịch vụ Gia Bảo (QĐ chủ trương đầu tư số 396/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh)	0,94	0,94		xã Phồ Minh	Tờ số 5
2	Khu tái định cư đường Quốc lộ 1A - Mỹ Á - KCN Phồ Phong	0,42	0,10		thị trấn Đức Phồ	Tờ bản đồ số 4,5 thị trấn Đức Phồ

3	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông trên Quốc lộ 1A, đoạn Km1106+500 đến Km1106+700, đoạn qua xã Phổ Khánh	1,42	0,06		xã Phổ Khánh	Thửa đất số 112, 113, 126, 127, tờ bản đồ số 26 xã Phổ Khánh
4	Khu dân cư xóm 26 thôn vĩnh An, xã Phổ Khánh	1,87	0,21		xã Phổ Khánh	Tờ bản đồ số 13, 15 xã Phổ Khánh
5	Cửa hàng bảo dưỡng, sửa chữa và mua bán phụ tùng ô tô ( <i>QĐ chủ trương đầu tư số 257/QĐ-UBND ngày 22/9/2019 của UBND tỉnh</i> )	0,41	0,41		xã Phổ Ninh	Tờ bản đồ số 13 xã Phổ Ninh
	<b>TỔNG</b>	<b>5,05</b>	<b>1,71</b>			

Biểu 1.7

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Đường dây điện trung thế 22kV thuộc dự án: Khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi	0,002	Xã Hành Dũng	Tờ bản đồ trích đo 1	QĐ số 1592/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án: Khu xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tập trung tỉnh Quảng Ngãi	50	50					
2	Trục sở làm việc Kho bạc Nhà nước huyện Nghĩa Hành	0,2	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ số 22	Công văn số 1628/KBNN-TVQT ngày 05/4/2019 của Kho Bạc Nhà nước về việc thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng nội ngành 2019	200						200
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,202</b>				<b>250</b>	<b>50</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>200</b>

**Biểu 2.7****DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH***(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Dự án Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới (QĐ chủ trương đầu tư số 503/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh)	0,652	0,5187		Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ số 3
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>0,652</b>	<b>0,5187</b>			

**Biểu 1.8**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN BA TÔ**  
(Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đường dây 22kV khai thác sau TBA 110kV nối cấp trong TBA 220kV Sơn Hà	0,0032	Xã Ba Ngạc		QĐ số 1882/QĐ-QNPC ngày 01/4/2019 của Công ty Điện lực Quảng Ngãi về việc phê duyệt BCKTKT	20					20
2	Thủy điện Ba Vì	73,44	Xã Ba Ngạc, xã Ba Tiêu	Bản đồ trích đo khu đất số 1	QĐ chủ trương đầu tư số 101/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh	297					297



3	Thủy điện Sông Liên 2	50,87	xã Ba Lể, xã Ba Bích	Bản đồ trích đo khu đất số 2	QĐ chủ trương đầu tư số 102/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh	416					416
4	TBA 220kv và đườn dây đầu nối 222kV thủy điện Nước Long	8,89	xã Ba Tiêu		Công văn số 1505/UBND-CNXD ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc thảo thuận hướng tuyến đườn dây 220kV và Trạm biến áp 220Kv dự án Thủy điện Nước Long	1.000					1.000
5	Thủy điện ĐăkRe 2	18,51	xã Ba Xa	Tờ số 31, 32, 44,45,47,48	QĐ chủ trương đầu tư số 1168/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh	10.000					10.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>151,71</b>				<b>11.733</b>	-	-	-	-	<b>11.733</b>

**Biểu 2.8**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG  
ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN BA TỜ**  
(Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đường dây 22kV khai thác sau TBA 110kV nối cấp trong TBA 220kV Sơn Hà	0,0032	0,0032		Xã Ba Ngạc	
2	Thủy điện Ba Vì	73,44	0,7		Xã Ba Ngạc, xã Ba Tiêu	Bản đồ trích đo khu đất số 1
3	Thủy điện Sông Liên 2	50,87	4,7		xã Ba Lế, xã Ba Bích	Bản đồ trích đo khu đất số 2
4	Thủy điện ĐăkRe 2	18,51	4,57	0,21	xã Ba Xa	Tờ số 31, 32, 44,45,47,48
	<b>Tổng cộng</b>	<b>142,82</b>	<b>9,97</b>	<b>0,21</b>		

**Biểu 1.10**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TÂY**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Trường Trung học cơ sở Sơn Bao	0,0154	Xã Sơn Bao	Tờ số 7	QĐ số 2019/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt BCKTKT	150	150					

2	Đường điện 0,4 kV đến khu dân cư mới thôn Bà He	0,167	Xã Sơn Tinh	Tờ số 1, 3, 6	QĐ số 2021/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt BCKTKT	100	100				
3	Đường đô thị 02 (Quảng trường - ĐT 05) (bổ sung)	0,90	Xã Sơn Mùa	Tờ số 662533-2; 662533-5	QĐ số 1058/QĐ-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt BCKTKT	500	500				
4	Thủy điện Sơn Trà 1C	45,17	Xã Sơn Tinh, xã Sơn Lập	Tờ bản đồ ĐCCS số 650548	QĐ chủ trương đầu tư số 1679/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh	20.000					20.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46,25</b>				<b>20.750</b>	<b>750</b>	-	-	-	<b>20.000</b>

**Biểu 2.10****DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP  
NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TÂY***(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đường đô thị 02 (Quảng trường -ĐT 05) (bổ sung)	0,90	0,90		Xã Sơn Mùa	Tờ số 662533-2; 662533-5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0,90</b>	<b>0,90</b>			

**Biểu 1.11**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN TRÀ BÔNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã
1	Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Trà Hiệp	0,1	Xã Trà Hiệp	Tờ bản đồ số 5	Công văn số 678/SLĐT BXH-KHTC ngày 13/3/2019 của Sở Lao động TB&XH về việc xây dựng công trình Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Trà Hiệp; Công văn số 557/UBND-TH ngày 20/3/2019 của UBND huyện Trà Bông về việc xây dựng Nhà bia tưởng niệm liệt sỹ xã Trà Hiệp (vốn thực hiện từ quỹ đền ơn đáp nghĩa)					
2	Nâng cấp, mở rộng cầu Suối Đá	0,1303	Thị trấn Trà Xuân	Tờ số 32	QĐ số 175/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của Sở GTVT về việc phê duyệt BC KTKT	400		400		

3	Cầu qua suối Đập Quang	0,341	Xã Trà Phú	Tờ số 47	QĐ số 197/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh về việc phân khai kinh phí để thực hiện một số nhiệm vụ của địa phương	450		450			
<b>Tổng</b>		<b>0,57</b>				<b>850</b>	-	<b>850</b>	-	-	-

**Biểu 2.11****DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG***(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nâng cấp, mở rộng cầu Suối Đá	0,1303	0,0362		Thị trấn Trà Xuân	Tờ số 32
<b>Tổng</b>		<b>0,1303</b>	<b>0,0362</b>			



**Biểu 1.12**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN LÝ SƠN**  
(Kèm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Nâng cấp tuyến đường từ núi Giếng Tiên đi	0,40	xã An Vĩnh	Tờ số 11, 12	QĐ số 384/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn thu ngân	400		400				

	khu nghĩa địa tập trung				sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018						
2	Nâng cấp tuyến đường từ Đồn Biên phòng đi Âm Linh Tự (giai đoạn 2)	0,40	xã An Vĩnh	Tờ số 9,10,13,14	QĐ số 384/QĐ- UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2019	400		400			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0,80</b>				<b>800</b>	-	<b>800</b>	-	-	-

